TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG TỈNH QUẢNG NINH ——————— Số: 202/2019/QĐST- HNGĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh P** ——————— *Hạ Long, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 216/2019/TB – TLVDS ngày 6 tháng 6 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường T, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Anh Dương Đức P - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức P và chị Nguyễn Thị D đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Dương Đức P và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là Dương Cẩm T - Sinh ngày 20/12/2011. Nay ly hôn anh P và chị D đều thống nhất thỏa thuận: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho

đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Dương Đức P và chị Nguyễn Thị D đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Dương Đức P và chị Nguyễn Thị D đều thống nhất chị D là người nộp lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 6 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đức P và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Dương Đức P và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là Dương Cẩm T - Sinh ngày 20/12/2011. Nay ly hôn anh P và chị D đều thống nhất thỏa thuận: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Dương Đức P có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Dương Đức P và chị Nguyễn Thị D đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001106 ngày 6/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị D đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận: - Đương sự; - VKSND TP Hạ Long; - Chi cục THADS TP Hạ Long. - Ủy ban nhân dân phường T, TP. Hạ Long; - TAND tỉnh Quảng Ninh; - Lưu hồ sơ vụ án;	**THẨM PHÁN** **Nguyễn Thị Định**